

Vĩnh Cửu, ngày 30 tháng 9 năm 2022

Số: 67/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116, 118, 119, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 445/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/9/2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Anh Lê Quang T1, sinh năm 1997;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 14, ấp 3, xã V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Tổ 14, ấp 3, xã V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1995;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A4/293, Khu phố 4, phường T, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: A4/293, Khu phố 4, phường T, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quang T1 và chị Nguyễn Thanh T2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Lê Nguyễn Bảo T3, sinh ngày 27/8/2019 cho chị Nguyễn Thanh T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm thời anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Lê Quang T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T1 thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T1, chị T2 mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Tuấn, chị Loan đã nộp theo biên lai thu số 0004551 ngày 22/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Anh T1, chị T2 đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện VC;
- UBND xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;
- (GCNKH số 137 ngày 22/10/2019)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lưu Trung Chiến

